

Số: 1536 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 15 tháng 6 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình:  
Xây dựng Trường Mẫu giáo Hoa Lan, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng.

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 210/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, thẩm định dự toán xây dựng;*



Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước, ban hành kèm theo Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 1348/SXD-QLXD ngày 27/5/2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Trường Mẫu giáo Hoa Lan, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Trường Mẫu giáo Hoa Lan, xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng.

2. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Bù Đăng.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu cơ sở vật chất, môi trường học tập, vui chơi lành mạnh, trong sạch cho các em học sinh trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho việc dạy và học cấp mầm non ở xã Đồng Nai; từng bước đáp ứng đủ tiêu chuẩn quy định các tiêu chí của trường theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo để công nhận trường chuẩn quốc gia, tiến tới chuẩn hóa giáo dục; nâng cao trình độ phát triển giáo dục trong vùng, đặc biệt hoàn thiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới của địa phương.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Hạng mục 10 phòng học lầu: Số tầng là 02 tầng; diện tích xây dựng là 704,42m<sup>2</sup>; tổng diện tích sàn là 1.386,84m<sup>2</sup>; Chiều cao công trình là 10,85m tính từ mặt sân hoàn thiện. Cốt cao độ ±0.000 cao hơn mặt sân hoàn thiện là 0,45m.



- Vật liệu hoàn thiện: Tường xây gạch không nung, bả matit sơn nước; nền lát gạch ceramic; hệ thống cửa sắt - kính, nhôm - kính, cửa sổ có khung hoa sắt bảo vệ; mái lợp ngói.

- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép; xà gồ, cầu phong, li tô bằng sắt hộp.

- Hệ thống cấp thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng; và hệ thống chống sét.

b) Hạng mục khối hiệu bộ - chức năng: Số tầng là 2 tầng; diện tích xây dựng là  $315,89\text{m}^2$ ; tổng diện tích sàn là  $631,78\text{m}^2$ ; Chiều cao công trình là 10,5m tính từ mặt sân hoàn thiện. Cốt cao độ  $\pm 0.000$  cao hơn mặt sân hoàn thiện là 0,45m.

- Vật liệu hoàn thiện: Tường xây gạch không nung, bả matit sơn nước; nền lát gạch ceramic; hệ thống cửa sắt - kính, nhôm - kính; mái lợp ngói.

- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép; xà gồ, cầu phong, li tô bằng sắt hộp.

- Hệ thống cấp thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng.

c) Hạng mục nhà bếp: Số tầng là 01 tầng; diện tích xây dựng là  $139,82\text{m}^2$ ; Chiều cao công trình là 6,65m tính từ mặt sân hoàn thiện. Cốt cao độ  $\pm 0.000$  cao hơn mặt sân hoàn thiện là 0,45m.

- Vật liệu hoàn thiện: Tường xây gạch không nung, bả matit sơn nước; nền lát gạch ceramic; hệ thống cửa sắt - kính; mái lợp tôn, trần tôn.

- Kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép; xà gồ, vì kèo bằng sắt.

- Hệ thống cấp thoát nước; hệ thống điện chiếu sáng.

d) Hạng mục nhà xe: Diện tích xây dựng là  $120\text{m}^2$ ; chiều cao công trình là 3,55m tính từ mặt sân hoàn thiện. Cốt cao độ  $\pm 0.000$  cao hơn mặt sân hoàn thiện là 0,2m.

- Nhà kết cấu khung thép, mái lợp tôn.

- Kết cấu: Móng, cổ cột bằng bê tông cốt thép.

- Hệ thống điện chiếu sáng.

e) Hạng mục Cổng - Hàng rào:

- Hàng rào loại 1: Tổng chiều dài là 79,9m.

- Hàng rào loại 2: Tổng chiều dài là 276,8m.

- Cổng chính: Chiều rộng thông thủy là 5m, chiều cao thông thủy là 4,25m, chiều rộng thông thủy cổng phụ là 1,3m.

- Cổng phụ: Chiều rộng thông thủy là 5m, chiều cao thông thủy là 4,25m; chiều rộng thông thủy cổng phụ là 1,3m.

- Kết cấu chính: Móng, cột, đà kiềng bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch không nung.

f) Hạng mục: Sân bê tông, cột cờ, bồn hoa:

- Sân bê tông: Đá 1x2 M200 dày 70cm, diện tích là 2.283,2m<sup>2</sup>. Sân cắt khe chống co giãn chống nứt.

- Cột cờ: Xây dựng cột cờ cao khoảng 9m, trụ SKT. Móng trụ bê tông cốt thép. Xung quanh cột cờ có bệ trang trí đường kính 0,6m, mặt ốp gạch men;

- Bồn hoa: Xây gạch thẻ dày 100; VXM M75, tô trát quét vôi hoàn thiện;

g) Hạng mục giếng khoan: Khoan sâu 80m; Đường kính giếng khoan D168-D110, lắp đặt bơm chìm 2HP, tủ điện, dây cáp treo, cáp điện, đường ống đi kèm;

Ngoài ra công trình còn có các hạng mục như san lấp mặt bằng, hệ thống cấp, thoát nước tổng thể; hệ thống cấp điện; bể nước ngầm 50m<sup>3</sup>; phần thiết bị.

5. Các tổ chức tư vấn:

- Nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Đầu tư & Giải pháp Doanh nghiệp Bình Phước.

- Nhà thầu lập khảo sát địa hình công trình: Công ty Cổ phần Đầu tư & Giải pháp Doanh nghiệp Bình Phước.

- Nhà thầu lập khảo sát địa chất công trình: Công ty TNHH xây dựng Tam Giang.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng: Xã Đồng Nai, huyện Bù Đăng. Diện tích đất sử dụng: 3.591,59m<sup>2</sup>.

7. Nhóm dự án, loại, cấp công trình:

a) Nhóm dự án: Nhóm C.

b) Loại công trình: Công trình dân dụng - Giáo dục.

c) Cấp công trình: Cấp III.

8. Số bước thiết kế: Hai bước.

9. Tổng mức đầu tư của dự án: 20.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng sau thuế:	15.183.830.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	1.760.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	463.644.803 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.404.956.926 đồng
- Chi phí khác:	188.143.830 đồng
- Chi phí dự phòng:	999.424.441 đồng

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2023.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

12. Hình thức quản lý dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Bù Đăng là đại diện Chủ đầu tư thực hiện quản lý dự án.



13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

14. Trình tự đầu tư xây dựng đối với công trình bí mật nhà nước (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác: Chủ đầu tư thực hiện các kiến nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 1348/SXD-QLN ngày 27/5/2021.

*(Kèm theo hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được*

*Sở Xây dựng thẩm định tại Văn bản số 1348/SXD-QLN ngày 27/5/2021)*

**Điều 2.** UBND huyện Bù Đăng là chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn lập BCNCKT và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT, TH;
- Lưu VT(Trung).

10. **CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Anh Minh*